TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2019/QĐDS – ST Ngày: 28 tháng 11 năm 2019. V/v: **"***Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án***"**	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Cao Văn Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Việt Dũng.

Ông Trần Hoài Sơn

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Duy Đức - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 56/2019/TLST – DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 về *"Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án"* theo Quyết định mở phiên họp số: 56/2019/QĐ – ST ngày 07 tháng 11 năm 2019.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đặng Quốc T, sinh năm: 1981; địa chỉ: phường B, thị xã T, tỉnh B.
- Ông Lê Duy L, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

2. Vấn đề cụ thể người yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu Toà án giải quyết: Yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng công nhận kết quả hòa giải thành theo Biên bản hòa giải thành lập ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng như sau:

Công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 291, tờ bản đồ số 4 là của Ông Đặng Quốc T.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận định:

Về thẩm quyền: Ông Đặng Quốc T và Ông Lê Duy L đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành tại Biên bản hòa giải thành l do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng lập ngày 18 tháng 7 năm 2019. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 27, khoản 4 Điều 34 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính; Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ việc này.

Về nội dung yêu cầu: Nguyên thửa đất trước đây thuộc sở hữu của cụ Đặng Đ cho con gái là bà Đặng Thị L là mẹ Ông Đặng Quốc T. Ông T vì lý do kinh tế nên đi làm ăn xa. Bà L có quan hệ tình cảm với Ông Lê Duy L, nên ông Linh về sống chung, không đăng ký kết hôn. Đến năm 1995, thì ông Linh thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G678930 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng cũ (nay là thành phố Đà Nẵng) cấp ngày 02/3/1995 đứng tên ông, đối với thửa đất này. Sau khi bà Liên chết, ông không còn ở trên đất. Đến năm 2019 thì ông chuyển nhượng cho ông Đặng Công T và bà Nguyễn Thị Bích T theo Hợp đồng chuyển nhượng được Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh Bòng công chứng số 1131, quyển số 23 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 22/2/2019.

Nay Ông Đặng Quốc T yêu cầu giao quyền sử dụng thửa đất trên cho ông thì tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, các Ông Lê Duy L và Ông Đặng Quốc T thống nhất các nội dung sau:

- Công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 291, tờ bản đồ số 4 là của Ông Đặng Quốc T.
- Tiến hành thủ tục hủy theo Hợp đồng chuyển nhượng được Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh Bòng công chứng số 1131, quyển số 23 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 22/2/2019.
- Ông Đặng Quốc T thanh toán số tiền 400.000.000đ cho Ông Lê Duy L.
- Ông Lê Duy L và Ông Đặng Quốc T sẽ phối hợp thực hiện việc sang tên đổi chủ theo quy định của pháp luật.

Các bên đương sự đã tự nguyện thực hiện việc hủy hợp đồng chuyển nhượng, giao nhận tiền, chỉ yêu cầu công nhận nội dung thỏa thuận về công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 291, tờ bản đồ số 4 là của Ông Đặng Quốc T.

Tại phiên họp, những người yêu cầu giữ nguyên yêu cầu của mình, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng công nhận kết quả hòa giải thành theo Biên bản hòa giải thành lập ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Xét thấy, các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba nên yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án của Ông Đặng Quốc T, Ông Lê Duy L là có cơ sở, cần chấp nhận, theo quy định tại Điều 417 và khoản 5 Điều 419 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Đặng Quốc T tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo qui định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

– Khoản 7 Điều 27, khoản 4 Điều 34, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 417 và khoản 5 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

– Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

– Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của Ông Đặng Quốc T, Ông Lê Duy L;

1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa Ông Đặng Quốc T và Ông Lê Duy L như sau:

– Công nhận thửa đất số 291, tờ bản đồ số 4, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G678930 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng cũ (nay là thành phố Đà Nẵng) cấp ngày 02/3/1995 thuộc quyền sử dụng của Ông Đặng Quốc T.

– Ông Đặng Quốc T, Ông Lê Duy L được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục chỉnh lý biến động, sang tên chủ sở hữu quyền sử dụng

đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự Ông Đặng Quốc T phải chịu là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ tại Biên lai thu số 1952 ngày 22/10/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp quyết định của Tòa án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tài các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC THẨM PHÁN	**THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**
Trần Hoài Sơn – Vũ Việt Dũng	**Cao Văn Hiếu**